

Số: 648 /QĐ-BVML

Mê Linh, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 3: Gói thầu thuốc
dược liệu, thuốc cổ truyền của Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MÊ LINH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số: 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017
của Quốc hội về Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội khóa 15 về
thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một
số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-BVML ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Giám đốc
Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu "Gói số
3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền" thuộc dự án "Kế hoạch lựa chọn nhà
thầu cung cấp thuốc năm 2022-2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh";

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế toán Bệnh viện đa khoa huyện Mê
Linh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu,
thuốc cổ truyền của Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh (Có danh mục đính kèm)

Hình thức công khai: Công khai tại trang thông tin điện tử nội bộ và niêm yết tại
bảng tin của đơn vị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau 90 ngày.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các khoa, phòng có liên quan thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Sở y tế Hà Nội (Để báo cáo);
- Lưu: VT, TC_KT.



GIÁM ĐỐC ✓

Trần Quang Trịnh

CÔNG KHAI KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói số 3: Gói thầu thuốc được liệu, thuốc cổ truyền

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVML ngày tháng năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPKN	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá kế hoạch (có VAT)	Đơn giá dự thầu thấp nhất	Nhóm thuốc
1. Công ty Cổ phần Dược phẩm Sông Nhuệ															
1	Bibiso	Cao khô Artiso + Cao khô Rau đắng đất + Cao khô bìm bìm	100mg + 75mg + 5,25mg	Uống	Viên nang mềm	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-22482-15 (GH số 192/QĐ- YDCT ngày 25/08/2022)	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Viên	200,000	490	98,000,000	Nhóm 2
2	Bình can	Diệp hạ châu, Nhân trần, Bò công anh	2g + 2g + 1g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	36 tháng	VD-32521-19	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Viên	100,000	1,344	134,400,000	Nhóm 2
3	Kim tiền thảo râu ngô	Kim Tiền thảo + Râu ngô	750mg + 960mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai x 100viên	36 tháng	VD-30943-18	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Viên	150,000	256	38,400,000	Nhóm 2
Tổng: 03 khoản															
2. Công ty cổ phần thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện															
1	Didala	Cao khô lá dâu tằm	570mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	36 tháng	VD-24473-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Viên	100,000	2,499	249,900,000	Nhóm 2
Tổng: 01 khoản															
Tổng: 270,800,000															

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá kế hoạch (có VAT)	Đơn giá dự thầu thấp nhất	Nhóm thuốc
3. Công ty cổ phần Traphaco															
1	Dưỡng cốt hoàn	Cao xương hổn hợp + Hoàng bá + Tri mẫu + Trần bì + Bạch thược + Can khương + Thực địa	0,75g + 2,4g + 0,3g + 0,6g + 0,6g + 0,15g + 0,6g	Uống	Hộp 20 túi x 5g	Viên hoàn cứng	36 tháng	VD - 17817 - 12	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco Việt Nam	Việt Nam	Túi	80,000	2,500	200,000,000	Nhóm 2
Tổng: 01 khoản														200,000,000	
4. Công ty TNHH Vạn Xuân															
1	V.phonte	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung.	330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 60mg; 60mg; 60mg; 30mg	Đường uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi, vi 10 viên	24 tháng	VD-33981-19	Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	100,000	830	83,000,000	Nhóm 2
Tổng: 01 khoản														83,000,000	
5. Công ty TNHH Dược phẩm Xuân Hòa															

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá kế hoạch (có VAT)	Đơn giá dự thầu thấp nhất	Nhóm thuốc
1	Phong tê thấp Hydan	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khùng, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất	20mg; 12mg; 8mg; 6mg; 12mg; 6mg; 120mg; 16mg; 16mg; 12mg; 12mg	Uống	Viên hoàn cứng	Hộp 12túi x 10viên	24	VD-24402-16 (QĐ gia hạn GĐKLH số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022)	Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty CP dược - VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Gói	40,000	3,255	130,200,000	Nhóm 2
2	Hydan	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì	13mg; 300mg; 100mg	Uống	Viên hoàn cứng bao đường	Hộp 1 lọ 200 viên	36	VD-23165-15 (QĐ gia hạn GĐKLH số 104/QĐ- YDCT ngày 09/06/2022)	Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty CP dược - VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Viên	3,500,000	130	455,000,000	Nhóm 2
3	Biofil	Men bia ép tinh chế	4g/10ml	Uống	Dung dịch uống	Hộp 20ống x 10ml	24	VD-22274-15 (công văn duy trì hiệu lực GĐKLH số 7782e/QLD- ĐK ngày 14/05/2021)	Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty CP dược - VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Ống	30,000	2,500	75,000,000	Nhóm 2
Tổng: 03 khoản														660,200,000	
6. Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng															

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Giá kế hoạch (có VAT)	Đơn giá dự thầu thấp nhất	Nhóm thuốc
1	Hoạt huyết Phúc Hưng	Bột Đương quy; Cao đặc được liệu (tương đương với Thực địa 400mg; Ngưu tất 400mg; Xuyên khung 300mg; Ích mẫu 300mg).	120mg; 240mg (400mg, 400mg, 300mg, 300mg)	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 20 viên	36 tháng	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Viên	200.000	800	160.000,000	Nhóm 2
	Tổng: 03 khoản														
	Tổng cộng: 10 khoản														
														160.000,000	
														1.623.900,000	